TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST.
Ngày: 05– 01 - 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Kim Phước

Ông Võ Văn Phượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Hữu Toại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Dương Hồng Thủy và ông Nguyễn Thanh Nhị – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1973; nơi sinh: Tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp Trà D, xã Lâm K, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G (chết) và bà Lâm Thị T M (chết); bị cáo có chồng tên Lê Tấn Đ, sinh năm 1976, có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1989 và nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án: Có 02 tiền án cụ thể: Ngày 09/10/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tuyên phạt bị cáo 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/5/2013, chưa nộp án phí và ngày 04/4/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tuyên phạt 02 năm tù về Tội trộm cắp tài sản, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, theo điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/12/2020, chưa nộp án phí và chưa bồi thường dân sự; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/02/1996, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tuyên phạt 06 tháng tù về Tội trốn khỏi nơi giam, cộng với bản án trước đó còn lại là 02 tháng 14 ngày tù, tổng hợp hình phạt là 08 tháng 14 ngày tù, bị cáo đã chấp hành xong, đã xóa án tích; Ngày 02/11/1998, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Sóc Trăng (nay là thành phố Sóc Trăng), tỉnh Sóc Trăng tuyên phạt 12 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong, đã xóa

án tích; ngày 20/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, tuyên phạt bị cáo 02 năm tù về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/5/2017, đã nộp án phí ngày 21/12/2015, đã được xóa án tích; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2021 cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại:*

Bà Phạm Thị H, sinh năm 1964; nơi cư trú: Ấp Hòa H, xã Long Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

+ Bà Sơn Thị T, sinh năm 1974; nơi cư trú: Ấp Thạnh Đ, xã Long Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

+ Bà Hà Thị Ngọc M, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp Ngãi H, thị trấn Đại Ng, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Người chứng kiến:

+ Ông Lý Văn N, sinh năm 1969; nơi cư trú: Ấp Ngãi H, thị trấn Đại Ng, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

+ Ông Nguyễn Dương M, sinh năm 1999; nơi cư trú: Ấp 4, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo không có nghề nghiệp và đã nhiều lần bị Tòa án kết án về Tội trộm cắp tài sản và Tội trốn khỏi nơi giam. Vào khoảng 05 giờ ngày 29/4/2021 bị cáo đi xe ôm từ huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng đến chợ Đại Ngãi thuộc ấp Ngãi Hội 1, thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Khi đi, bị cáo mặc bộ đồ thun màu đen, có chấm tròn màu trắng (bông bi), bên ngoài mặc áo khoác thun dài tay, màu xanh, vải thun, trên áo có hoa văn màu đỏ, đội nón bảo hiểm màu xanh – đen, mang khẩu trang màu xám. Mục đích để trộm cắp tài sản của người khác bằng cách lợi dụng sơ hở của những người đi chợ để móc túi lấy trộm tài sản. Vào khoảng hơn 06 giờ cùng ngày, bà Phạm Thị H đi đến chợ Đại N để thu tiền hụi và mua đồ. Bà H để số tiền 21.038.000 đồng kèm theo 04 tờ giấy có chữ và số ở trong túi bên phải của áo khoác thun, dài tay, trên áo có sọc xanh – trắng bà H đang mặc trên người. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, khi bà H và bị cáo cùng đi đến khu vực trước tiệm làm tóc biển hiệu Ngọc Mai tại chợ Đại Ngãi, thuộc ấp Ngãi Hội 1, thị trấn Đại Ngãi. Lúc này bà H đứng lại để tránh xe phía trước thì bị cáo nhanh chóng đi lại gần và áp sát phía bên phải của bà H, lúc này bị cáo dùng tay phải đưa vào bên trong túi áo khoác bên phải của bà H và lấy trộm số tiền 21.038.000 đồng kèm theo 04 tờ giấy có chữ và số của bà H ra và bị cáo cầm trên tay rồi ngồi xuống một sạp bán cá gần đó. Cùng thời điểm này bà Sơn Thị T đang ngồi bán hàng phía

đối diện gần đó, bà T nhìn thấy toàn bộ sự việc bị cáo dùng tay phải đưa vào túi áo khoác của bà H và lấy tiền trong túi áo bà H ra cầm trên tay và ngồi xuống sạp bán cá. Khi bà H phát hiện tiền trong túi áo khoác bị mất nên quay người để tìm kiếm thì bà T hỏi bà H *"có bị mất tiền không"* thì bà H trả lời *"mất hết rồi"* lúc này bà T chỉ cho bà H nhìn về phía bị cáo đang ngồi ở sạp cá, bà H đi đến chỗ bị cáo thì thấy bị cáo đang cầm số tiền 21.038.000 đồng cùng với 04 tờ giấy có chữ và số của bà H trên tay nên bà H giữ bị cáo lại và đưa bị cáo đến Công an thị trấn Đại Ngãi trình báo sự việc. Công an thị trấn Đại Ngãi đã lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang đối với bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

Sau khi tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang đối với bị cáo, Công an thị trấn Đại Ngãi đã báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú để tiến hành tạm giữ và điều tra xác minh. Xét thấy có đủ căn cứ nên ngày 01/5/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra lệnh tạm giam về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại cáo trạng số: 29/CT-VKS-LP ngày 13/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo theo quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1 Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 05 năm 07 năm tù; về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên đề nghị không đặt ra xem xét; về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh – đen; 01 (một) khẩu trang màu xám và căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho bị cáo 01 (một) áo khoác thun ngắn tay màu xanh, vải thun, trên áo có hoa văn màu đỏ; 01 (một) áo thun ngắn tay, màu đen, trên áo có chấm tròn màu trắng (bông bi); 01 (một) quần thun màu đen, trên quần có chấm tròn màu trắng (bông bi);

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình vì cho rằng bị cáo cầm số tiền 21.038.000 đồng của bị hại là do bị cáo nhặt được. Tuy nhiên, tại phần tranh luận bị cáo không tranh luận với Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, điều luật áp dụng đối với bị cáo và tại lời nói sau cùng bị cáo không yêu cầu Hội đồng xét xử tuyên bị cáo không phạm tội nhưng yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị hại Phạm Thị H yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự không yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại phiên tòa Điều tra viên, cán bộ điều tra cho rằng trong hoạt động điều tra không có ép cung hay dùng nhục hình đối với bị cáo. Các hoạt động điều tra do bị cáo tự khai, tự thực hiện. Tuy bị cáo không đồng ý ký tên nhưng sau khi lập biên bản có

thông qua cho bị cáo cùng nghe và có sự chứng kiến của người chứng kiến, các hoạt động tố tụng đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Long Phú, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng bà Hà Thị Ngọc Mai. Xét thấy, sự vắng mặt của bà không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, bị hại không yêu cầu hoãn phiên tòa. Căn cứ vào Điều 293 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo cho rằng số tiền bị cáo cầm trên tay là 21.038.000 đồng của bị hại H là do bị cáo nhặt được. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang ngày 29/4/2021 (Bút lục 01 - 02) bị cáo khai: *"Vào sáng ngày 29/4/2021, tôi đến khu vực chợ Đại Ngãi với mục đích tìm người sơ hở để móc túi. Khi đến chợ Đại Ngãi tôi phát hiện một người phụ nữ khoảng hơn 50 tuổi đang đi chợ, lúc này tôi đi ngang rồi dùng tay móc số tiền mà người này để trong áo khoác, Sau đó, tôi bị người này phát hiện và giữ tôi lại giao cho lực lượng Công an. Lúc này tôi còn cầm số tiền mà tôi vừa lấy được ở trên tay";* Tại biên bản ghi lời khai ngày 20/5/2021 (Bút lục 115 – 116) của bị hại Phạm Thị H: "*Vào khoảng 06 giờ ngày 29/4/2021, tôi có đến chợ Đại Ngãi thuộc ấp Ngãi Hội 1, thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng để mua đồ ăn và vật dụng trong nhà. Lúc này, tôi để số tiền Việt Nam 21.255.000 đồng trong túi áo khoác của tôi. Sau đó, tôi mua gạo và thức ăn hết 217.000 đồng và còn 21.038.000 đồng, tôi vẫn để trong túi áo khoác tôi mặc trên người. Sau khi mua đồ xong thì tôi đi về, khi đi đến trước khu vực tiệm tóc Ngọc Mai thì có một chiếc xe chạy ngược chiều với hướng tôi đi nên tôi nép vào trong để tránh xe. Lúc này, có một người phụ nữ va chạm vào vùng lưng của tôi, vừa chạm xong thì người này đi qua và ngồi xuống sạp cá. Sau khi người phụ nữ này va chạm với tôi thì tôi cảm nhận túi áo khoác mà tôi đã để tiền nhẹ hẳng, tôi liền kiểm tra thì phát hiện số tiền của tôi bị mất. Tôi quan sát xung quanh thì có một người phụ nữ chỉ tay về hướng người phụ nữ đã va chạm với tôi thì thấy trên tay người này đang cầm số tiền mà tôi đã bị mất nên tôi có hỏi người phụ nữ này là*

cho tôi xin lại nhưng người này không trả lời. Tôi liền chụp số tiền này trên tay của người phụ nữ này, người phụ nữ này liền bỏ đi, tôi mới giữ người này lại và người phụ nữ này có nói xin lỗi tôi. Sau đó, tôi đưa người phụ nữ này đến Công an thị trấn Đại Ngãi để trình báo….."; Tại biên bản ghi lời khai người làm chứng ngày 02/8/2021 và ngày 07/5/2021 (Bút lục 111 – 114) bà Sơn Thị T khai*: "...Ngày 29/4/2021 như thường ngày, tôi đem hàng từ nhà đến chợ Đại Ngãi để bán. Đến khoảng hơn 06 cùng ngày. Trong lúc đang chờ khách hàng đến mua thì tôi thấy trên đường đi của chợ có một người phụ nữ lén lút móc túi của bà Sáu H và lấy ra một cọc tiền, lấy tiền xong thì người phụ nữ này nhanh chóng đi đến một sạp cá ngồi giả vờ như khách đang mua cá. Lúc này, tôi thấy bà H đang loay hoay kiếm tiền thì tôi hỏi " Có bị mất tiền không" bà H trả lời "Mất hết rồi". Tôi liền chỉ cho bà H người đã móc túi lấy tiền của bà H….Trước khi xảy ra sự việc. Bà H và người phụ nữ kia đi trong tư thế đối diện, khi bà H đi đến trước khu vực tiệm tóc thì đứng lại tránh xe. Lúc này, người phụ nữ kia cũng vừa đi đến bên phải bà H đứng cách bà H khoảng 0,5 mét. Đồng thời, người phụ nữ này dùng tay phải đưa vào túi áo khoác bên phải của bà H và lấy ra một cọc tiền. Sau khi lấy được thì người phụ nữ này nhanh chóng đi đến và ngồi tại một sạp cá như giả vờ mua hàng.Người phụ nữ này mặc áo khoác dài tay, màu xanh có hoa văn màu đỏ, đội mũ bảo hiểm màu xanh – đen; đeo khẩu trang; người này mặc bộ đồ thun màu đen, có chấm tròn màu trắng (bông bi)";* Tại các biên bản hỏi cung bị cáo (Bút lục 104) khai: "*Tài sản bị mất trộm là tiền Việt Nam đồng, cụ thể bao nhiêu thì bị can không rõ, số tiền bị mất được quấn bên ngoài bằng dây thun và có kèm theo giấy. Khi bắt quả tang bị can thì số tiền bị mất trộm ở trên tay của bị can"*

Mặt khác, tại biên bản nhận dạng ngày 29/4/2021 (Bút lục 20 -23) người làm chứng bà Sơn Thị T nhận dạng bị cáo H là người móc túi của bị hại H. Khi thực hiện hành vi bị cáo mặc đồ bộ thun màu đen, có chấm tròn màu trắng (bông bi), mặc áo khoác dài tay màu xanh, có hoa văn đỏ, đội mũ bảo hiểm màu xanh - đen, bịt khẩu trang. Tại biên bản xác định vị trí ngày 06/8/2021 (Bút lục 95 -101) người làm chứng bà Sơn Thị T xác định: Vị trí người làm chứng ngồi bán hàng (Ảnh màu kỹ thuật số Việt Nam vị trí A); vị trí bị cáo H cách người làm chứng 3,77m hướng về sông Đại Ngãi (Ví trí B); vị trí bị hại H cách vị trí người làm chứng 3.86m (Vị trí C); vị trí bị cáo H móc túi bị hại H là 0,4m (Vị trí X1); vị trí phát hiện bị cáo cầm tiền trên tay là 4,6m, đối diện Salon tóc Ngọc Mai (Vị trí X2). Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 29/4/2021 (Bút lục 51 -60) bị hại H xác định vị trí cửa tiệm tóc Ngọc Mai; bị cáo H xác định vị trí nơi xảy ra vụ việc. Theo bị hại Phạm Thị H xác định vụ việc xảy ra trên lộ bê tông chạy dài theo hướng Nam – Bắc; lộ có chiều rộng 05m, từ vị trí xảy ra đo 1m về hướng tây là cửa tiệm salon Ngọc Mai, đo 4,3m về hướng đông là lề lộ, đo 5,30m về hướng đông bắc là nhà ông Trịnh Văn Táng.

Bên cạnh đó, Cơ quan điều tra có thu 01 (một) đoạn video có dung lượng 245M, thời lượng 29 phút 58 giây được trích xuất từ camera của tiệm tóc Ngọc Mai do bà Hà Thị Ngọc Mai, sinh năm: 1978, cư trú: ấp Ngãi Hội 1, thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng giao nộp. Được niêm phong và lưu giữ trong hồ sơ vụ án (tại bút lục số 35) trong đó: Tại biên bản xác định người qua video đối với bà Sơn Thị T ngày 30/4/2021 (Bút lục 31) cụ thể thời điểm 15 phút 47 giây

đến 15 phút 50 giây của video, bà Sơn Thị T thấy và xác định như sau: Người phụ nữ mặc quần màu đen có chấm tròn màu trắng (bông bi), mặc áo khóc dài tay màu xanh có hoa văn màu đỏ, đội mũ bảo hiểm màu xanh – đen, bịt khẩu trang đã đưa tay vào túi áo khoác bên phải của người phụ nữ mặc quần màu tối có hoa văn màu vàng – màu xanh, mặc áo khoác dài tay có sọc xanh – trắng, đội mũ bảo hiểm màu đỏ - hồng lấy cọc tiền ra từ trong túi; Tại biên bản xác định người qua video đối với bà Phạm Thị H ngày 30/4/2021 (Bút lục 32) cụ thể thời điểm 15 phút 47 giây của video, bà Phạm Thị H thấy và xác định như sau: Người phụ nữ mặc quần màu đen có chấm tròn màu trắng (bông bi), mặc áo khoác dài tay màu xanh có hoa văn màu đỏ, đội mũ bảo hiểm màu xanh – đen, bịt khẩu trang đã đưa tay vào túi áo khoác bên phải của bà H.

Ngoài ra, trong quá trình bắt phạm tội quả tang thu giữ số tiền 21.038.000 đồng (gồm 36 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng, 08 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng, 08 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng, 06 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng, 06 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng, 10 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng, 18 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng, 08 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng, 12 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng); 04 tờ giấy có ghi chữ và số; Đối với 01 (một) áo khoác thun ngắn tay màu xanh, vải thun, trên áo có hoa văn màu đỏ; 01 (một) áo thun ngắn tay, màu đen, trên áo có chấm tròn màu trắng (bông bi); 01 (một) quần thun màu đen, trên quần có chấm tròn màu trắng (bông bi); 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh – đen; 01 (một) khẩu trang màu xám là đồ vật mà bị cáo H mặc trên người lúc trộm cắp tài sản

Từ những chứng cứ đã phân tích nêu trên thấy rằng: Vào ngày 29/4/2021 bị cáo đi xe ôm từ huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng đến chợ Đại Ngãi thuộc ấp Ngãi Hội 1, thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Khi đi, bị cáo mặc bộ đồ thun màu đen, có chấm tròn màu trắng (bông bi), bên ngoài mặc áo khoác thun dài tay, màu xanh, vải thun, trên áo có hoa văn màu đỏ, đội nón bảo hiểm màu xanh – đen, mang khẩu trang màu xám, mục đích để trộm cắp tài sản của người khác bằng cách lợi dụng sơ hở của những người đi chợ để móc túi lấy trộm tài sản. Tại vị trí trước tiệm uốn tóc Ngọc Mai bị cáo nhanh chóng đi lại gần và áp sát phía bên phải của bà H, lúc này bị cáo dùng tay phải đưa vào bên trong túi áo khoác bên phải của bà H và lấy trộm số tiền 21.038.000 đồng kèm theo 04 tờ giấy có chữ và số của bà H ra và bị cáo cầm trên tay rồi ngồi xuống một sạp bán cá gần đó. Chứng cứ này phù hợp với biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, vật chứng được thu giữ trong tay bị cáo H, lời khai bị hại, người làm chứng, người chứng kiến, biên bản hiện trường, biên bản xác định vị trí, biên bản nhận dạng, dữ liệu điện tử và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, bản thân bị cáo thừa nhận tại biên bản phạm tội quả tang bị cáo có hành vi móc túi lấy tiền của bị hại H đồng thời khi bị bắt số tiền 21.038.000 đồng kèm theo 04 tờ giấy có chữ và số của bà H đang cầm trên tay của bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng T, bị hại H và các tài liệu chứng cứ khác có trong hò sơ vụ án. Đồng thời, hành vi của bị cáo được thể hiện tại Video do bà Mai cung cấp đã được công khai tại phiên tòa cụ thể "Từ 14 phút 56 giây có người phụ nữ mặc quần màu tối có hoa văn màu vàng – màu xanh, mặc áo khoác dài tay có sọc xanh – trắng, đội mũ bảo hiểm màu đỏ - hồng. Một người phụ nữ mặc quần màu đen có chấm tròn

màu trắng (bông bi), mặc áo khoác dài tay màu xanh có hoa văn màu đỏ, đội mũ bảo hiểm màu xanh – đen, bịt khẩu trang đã có hành động đưa tay vào túi áo khoác bên phải của người phụ nữ mặc quần màu tối có hoa văn màu vàng – màu xanh, mặc áo khoác dài tay có sọc xanh – trắng, đội mũ bảo hiểm màu đỏ - hồng có lấy một vật gì đó kẹp vào nách trái. Sau đó, đi lại một sạp hàng và ngồi xuống" và tại phiên tòa sau khi bị cáo xem lại video, bị cáo thừa nhận người phụ nữ mặc quần màu đen có chấm tròn màu trắng (bông bi), mặc áo khoác dài tay màu xanh có hoa văn màu đỏ, đội mũ bảo hiểm màu xanh – đen, bịt khẩu trang là bị cáo; người phụ nữ mặc quần màu tối có hoa văn màu vàng – màu xanh, mặc áo khoác dài tay có sọc xanh – trắng, đội mũ bảo hiểm màu đỏ - hồng là bị hại H và bị cáo cũng thừa nhận hành vi của bị cáo thực hiện đối với bị hại H được thể hiện qua video do chính bị cáo thực hiện. Lời thừa nhận này phù hợp với biên bản xác định người qua video của bà Sơn Thị T, bà Phạm Thị H. Mặc dù, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không ký tên vào các văn bản tố tụng nhưng cơ quan tiến hành tố tụng đã lập biên bản, có thông qua cho bị cáo cùng nghe nhưng bị cáo không đồng ý ký tên vì cho rằng không phạm tội, các văn bản tố tụng có người chứng kiến xác nhận và tại phiên tòa Điều tra viên, cán bộ điều tra trong hoạt động điều tra thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự, các biên bản hỏi cung, ghi lời khai, hoạt động tố tụng đều do bị cáo tự khai, cán bộ điều tra ghi lại đúng lời khai của bị cáo và tại lời nói sau cùng bị cáo không kêu oan mà yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, việc bị cáo cho rằng có hành vi khom người nhặt, cho rằng không phạm tội là không phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ phân tích nêu trên có đủ căn cứ để xác định bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 21.038.000 đồng của bị hại Phạm Thị H tại chợ Đại Ngãi thuộc ấp Ngãi Hội 1, thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng nhằm để tiêu xài đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản. Ngoài ra, bị cáo còn bị kết án cụ thể: Ngày 09/10/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tuyên phạt bị cáo 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/5/2013, chưa nộp án phí và ngày 04/4/2019 bị của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tuyên phạt 02 năm tù về Tội trộm cắp tài sản, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, theo điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/12/2020, chưa nộp án phí và chưa bồi thường dân sự, chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo phạm Tội trộm cắp tài sản lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại có giá trị 21.038.000 đồng mà bị cáo đã thực hiện phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Do đó, cáo trạng số 29/CT-VKS-LP ngày 13/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện với ý thức là cố ý. Bị cáo biết khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 21.038.000 của bị hại Phạm Thị H thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị hại và luôn được pháp luật bảo vệ trước mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật nhưng chỉ muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo có hành vi chiếm đoạt tài sản trên. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nó trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân một cách trái pháp luật; đồng thời hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Cho nên, đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian để bị cáo có thời gian tâm đắc sửa chữa lỗi lầm, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích, góp phần phòng chống tội phạm chung cho toàn xã hội.

Để có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo nên Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bi cáo có nhân thân xấu cụ thể: Ngày 07/02/1996, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tuyên phạt 06 tháng tù về Tội trốn khỏi nơi giam, cộng với bản án trước đó còn lại là 02 tháng 14 ngày tù, tổng hợp hình phạt là 08 tháng 14 ngày tù, bị cáo đã chấp hành xong, đã xóa án tích; Ngày 02/11/1998, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Sóc Trăng (nay là thành phố Sóc Trăng), tỉnh Sóc Trăng tuyên phạt 12 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong, đã xóa án tích; ngày 20/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, tuyên phạt bị cáo 02 năm tù về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/5/2017, đã nộp án phí ngày 21/12/2015, đã được xóa án tích. Tuy nhiên, khi bị cáo có hành vi chiếm đoạt số tiền 21.038.000 đồng của bị hại vào ngày 29/4/2021, bị cáo bị bắt quả tang, tài sản thu hồi được và trả lại cho bị hại. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là gây thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 21.038.000 đồng (gồm 36 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng, 08 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng, 08 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng, 06 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng, 06 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng, 10 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng, 18 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng, 08 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng, 12 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng); 04 tờ giấy có ghi chữ và số; 01 áo khoác thun, dài tay, trên áo có sọc xanh – trắng là tài sản của bị hại Phạm Thị H nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã trả lại cho bị hại Phạm Thị H nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với 01 (một) áo khoác thun ngắn tay màu xanh, vải thun, trên áo có hoa văn màu đỏ; 01 (một) áo thun ngắn tay, màu đen, trên áo có chấm tròn màu trắng (bông bi); 01 (một) quần thun màu đen, trên quần có chấm tròn màu trắng (bông bi)

bị cáo yêu cầu nhận lại nên đối chiếu với điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 cần trả lại cho bị cáo; đối với 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh – đen; 01 (một) khẩu trang màu xám đối chiếu với điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 cần tịch thu và tiêu hủy vật chứng nêu trên.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[9] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, về hình phạt, việc áp dụng pháp luật, xử lý vật chứng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 38, điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H 06 (Sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/4/2021

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh – đen; 01 (một) khẩu trang màu xám. Trả lại cho bị cáo 01 (một) áo khoác thun ngắn tay màu xanh, vải thun, trên áo có hoa văn màu đỏ; 01 (một) áo thun ngắn tay, màu đen, trên áo có chấm tròn màu trắng (bông bi); 01 (một) quần thun màu đen, trên quần có chấm tròn màu trắng (bông bi).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo; Bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Thanh Hoa

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND huyện Long Phú;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- CQĐT CA huyện Long Phú;
- Tổ hồ sơ nghiệp vụ CA huyện;
- Cơ quan THAHS CA huyện Long Phú;
- Nhà tạm giữ CA huyện Long Phú; Lưu hồ sơ.